

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Địa chỉ: Mã số thuế: Điện thoại: Fax:
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm toàn bộ phạm vi công việc của Gói thầu: <ul style="list-style-type: none">- Khảo sát giai đoạn TKBVTC và lập các báo cáo hồ sơ thỏa thuận chuyên ngành giai đoạn TKBVTC;- Lập TKBVTC xây dựng công trình;- Thi công xây dựng công trình; Địa điểm thi công gói thầu: Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: trong vòng 305 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ngày hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: Địa chỉ : Điện thoại : Mã số thuế :
E-ĐKC 1.29	- Quản lý dự án: Chủ đầu tư sẽ thông báo sau.

	- Tư vấn giám sát là: Chủ đầu tư sẽ thông báo sau.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần:
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải là bảo đảm không có điều kiện bất lợi cho Chủ đầu tư và không hủy ngang. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị tương đương 10% giá hợp đồng sau thuế GTGT (không bao gồm chi phí dự phòng) tương ứng với số tiền là đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 10 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu sẽ phải gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 8.2(e)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường

E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <p>I. Kể từ ngày khởi công cho đến khi hoàn thành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm công trình phù hợp với pháp luật xây dựng cho Chủ đầu tư, theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023, trong đó:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng được bảo hiểm: Các hạng mục công trình xây dựng thuộc gói thầu: Thiết kế BVTC và thi công xây dựng - Công trình Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 3). 2. Địa điểm của công trình: Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng. 3. Thời hạn bảo hiểm: Phù hợp với tiến độ gói thầu: từ khi bắt đầu thi công xây dựng đến khi nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào sử dụng. 4. Mức khấu trừ: theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023. <p>Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư Giấy chứng nhận bảo hiểm trước khi thi công công trình. Trong trường hợp thời gian thi công kéo dài hơn so với thời gian bảo hiểm chính thức ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Nhà thầu phải có trách nhiệm</p>

	<p>gia hạn thời gian bảo hiểm tương ứng với thời gian thi công hoàn thành công trình. Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư xác nhận gia hạn của bên bảo hiểm.</p> <p>II. Nhà thầu có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công tác thiết kế, bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p>
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	<p>Thông tin về Công trường là: kho than trong Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng</p> <p>Hiện trạng khu đất trống và có hàng rào bảo vệ bao quanh. Xung quanh khu đất là hệ thống hạ tầng công trình hoàn chỉnh hiện hữu bao gồm: kho than trong Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2,....</p>
E-ĐKC 24	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</p> <p>Địa điểm: kho than trong Khuôn viên NMNĐ Vĩnh Tân 2, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng.</p>
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Bất kỳ tranh chấp nào không thể hoà giải bởi các Bên theo Khoản 27.1 thì sẽ được phán quyết chung thẩm bởi Trọng tài Việt Nam theo Quy tắc xét xử trọng tài của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (các quy tắc của VIAC) trong thời gian hiệu lực. Số lượng trọng tài viên là 03, mỗi bên chỉ định 01 trọng tài, trọng tài thứ ba sẽ do trọng tài được chỉ định của hai Bên thống nhất chỉ định, nếu</p>

	<p>không thống nhất thì sẽ lựa chọn theo nguyên tắc chỉ định trọng tài của VIAC.Địa điểm xét xử trọng tài là TP.HCM, Việt Nam.</p> <p>Chi phí Trọng tài và phí tổn của bên thắng kiện liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu; Bên thua kiện thanh toán chi phí trọng tài trong thời gian quy định của trọng tài, thanh toán phí tổn liên quan đến tranh chấp của bên thắng kiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày phán quyết của Trọng tài có hiệu lực hoặc trong thời hạn khác do 2 bên thỏa thuận.</p>
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: là ngày hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng. - Ngày hoàn thành dự kiến: trong vòng 305 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 29.1	<p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện hợp đồng theo Phụ lục 3 đính kèm. - Nhà thầu trình bảng tiến độ thi công chi tiết (bao gồm biểu đồ huy động vật tư thiết bị, nhân sự, máy thi công) cho chủ đầu tư xem xét: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Cấp 2: Trước khi triển khai thi công 7 ngày. ✓ Cấp 3: Theo thực tế thi công công trình.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 02 tuần/lần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 5% giá trị thanh toán lần tiếp theo trong kỳ thanh toán tiếp theo.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: không có.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị:
D. Quản lý chi phí	

E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hỗn hợp (Đơn giá cố định phần xây dựng, trọn gói phần công việc còn lại)
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	<p>Tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu 10% giá hợp đồng (<i>không bao gồm dự phòng và thuế GTGT</i>). Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được các hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị tạm ứng của Nhà thầu (bản gốc); + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (bản gốc); + Bảo lãnh tạm ứng (bản gốc). <p>Nhà thầu đảm bảo rằng Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực cho tới khi khoản tiền tạm ứng được khấu trừ hết, tuy nhiên số tiền từng đợt có thể giảm tương ứng số tiền Nhà thầu khấu trừ trong từng đợt thanh toán. Nếu trong bảo lãnh nêu rõ ngày hết hạn mà đến ngày thứ 28 trước ngày hết hạn, tổng số tiền tạm ứng chưa được khấu trừ hết thì Nhà thầu phải gia hạn thời gian hiệu lực của bảo lãnh cho đến khi tổng số tiền tạm ứng được khấu trừ hết.</p> <p>Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách khấu trừ theo tỉ lệ từ các khoản thanh toán đến hạn. Việc khấu trừ này sẽ được thực hiện theo tỷ lệ khấu trừ 20% của giá trị phần công việc đã thực hiện, và sẽ được áp dụng cho các khoản tiền khác đến hạn trả, cho đến khi tiền tạm ứng được hoàn ứng hết.</p> <p>Tiền tạm ứng sẽ được khấu trừ toàn bộ khi tám mươi phần trăm (80%) giá trị của giá Hợp đồng đã được thanh toán theo quy định của Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 44.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1: <ol style="list-style-type: none"> a. Đối với phần khảo sát, lập TKBVTC, bảo hiểm xây dựng: Thanh toán 80% (đã bao gồm tạm ứng) giá trị công việc hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm duyệt PCCC; - Hồ sơ TKBVTC được duyệt;

	<ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm; - Giấy đề nghị thanh toán; - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư/Ban QLDA, đại diện nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện nhà thầu; - Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng; - Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán cần thể hiện các nội dung: giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh ngoài hợp đồng, chiết khấu tiền tạm ứng, giá trị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản trên; - Hóa đơn GTGT hợp lệ. <p>b. Đối với phần đơn giá cố định: Thanh toán theo khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tương ứng với từng đợt thanh toán (tối đa 1 lần trong tháng): Thanh toán 80% (đã bao gồm tạm ứng) giá trị công việc hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị thanh toán; - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư/Ban QLDA, đại diện nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện nhà thầu; - Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng; - Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán cần thể hiện các nội dung: giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh ngoài hợp đồng, chiết khấu tiền tạm ứng, giá trị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản trên; - Hóa đơn GTGT hợp lệ. <p>c. Đối với phần trọn gói: Thanh toán được thực hiện theo tỷ lệ % giá trị hợp đồng trọn gói được nghiệm thu tương ứng với lần thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán lần 1: Thanh toán 60% (đã bao gồm tạm ứng) giá trị hạng mục khi các vật tư, thiết bị được nghiệm thu tập kết tại công trường, trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán; + Biên bản nghiệm thu tập kết tại công trường; + Chứng từ hợp lệ theo quy định; + Hóa đơn GTGT hợp lệ.
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán lần 2: Thanh toán đến 80% (đã bao gồm tạm ứng) giá trị hạng mục hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện chủ đầu tư/Ban QLDA, đại diện nhà thầu tư vấn giám sát và đại diện nhà thầu; + Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng; + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán cần thể hiện các nội dung: giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh ngoài hợp đồng, chiết khấu tiền tạm ứng, giá trị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản trên. <p>2. Đợt 2: Thanh toán 15% giá trị công việc hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh bảo hành công trình (5% giá trị hợp đồng);</p> <p>3. Đợt cuối: Thanh toán phần còn lại sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc và Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán công trình.</p> <p>Lãi suất chậm thanh toán được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của khách hàng cá nhân của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại thời điểm quá hạn.</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị khối lượng của đợt thanh toán do chưa nộp bản vẽ hoàn công. Số tiền này sẽ được hoàn trả sau khi hồ sơ quyết toán được các bên ký xác nhận.</p>

E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: các bên sẽ thương thảo thống nhất và ký kết Phụ lục hợp đồng để triển khai thực hiện.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <p>a. Trong trường hợp Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra thì Bên B sẽ chịu phạt vi phạm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Phần Đơn giá cố định: <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi ngày chậm phạt 0,1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. ➤ Phần trọn gói: <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi ngày chậm phạt 0,1% giá trị hạng mục trọn gói bị vi phạm. - Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hạng mục trọn gói bị vi phạm. <p>b. Trong trường hợp Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng. Việc làm lại này không được phép kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc làm lại do Bên B chịu và Bên B bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng vi phạm về chất lượng.</p> <p>Trường hợp do sửa chữa mà phải kéo dài thời gian hoàn thành công trình thì tiếp tục xử lý phạt theo quy định phạt chậm tiến độ nêu trên.</p> <p>c. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện hợp đồng thì sẽ bị phạt một khoản tiền trị giá 12% giá trị hợp đồng và không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng đã nộp cho Bên A theo Điều 5ĐKC của hợp đồng.</p> <p>d. Nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ hoàn thành Hợp đồng theo tiến độ quá thời gian một tháng hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ</p>

	<p>đảm bảo chất lượng cho công trình, Bên A có quyền đơn phương xem xét việc chấm dứt Hợp đồng và phạt Bên B 12% giá trị hợp đồng.</p> <p>Số tiền phạt vi phạm hợp đồng (nếu có) sẽ được khấu trừ vào giá trị hợp đồng mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Và khi đó, thời hạn thanh toán hợp đồng sẽ được tính từ ngày hai Bên ký Biên bản về việc phạt vi phạm trách nhiệm thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i></p>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trong vòng 30 ngày sau ngày bàn giao công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 5% giá trị thanh toán.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.